



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VIEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LEAN MINH CHONG
Last Middle First

Current Address: 229/67 Thach Quang Duc Phu Nhuan Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1943 Place of Birth: Nha Trang

Previous Occupation (before 1975) VN Government Employment
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 12-1980
Years: 05 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>I am - Daughter</u>	<u>Daughter</u>
<u>U</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

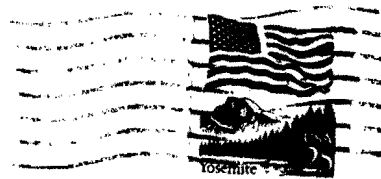
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tran. Thi My-Linh	1950	wife
Lam. Tran. Minh. Uyen	1972	daughter
Lam. Tran. Minh. Thy	1973	daughter
Lam. Dao Quoc	1975	son

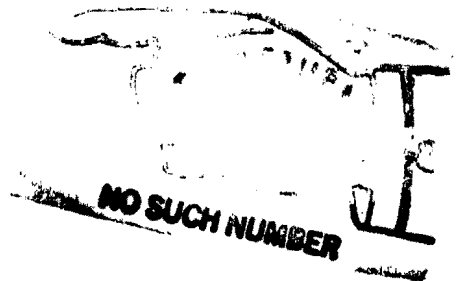
DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



MAR 24



NSN
6057

Lam. Quy

U

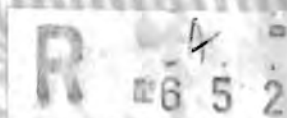
FROM:

LÂM MINH CƯỜNG

229/67 Thích Quảng Đức

Phước Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

JUN 16 1981



5435



TO: Mrs KHUẾ MINH THO

PO BOX 5435

ARLINGTON

VA 22205-0035

- USA -

Sài Gòn, ngày 25 tháng 4 năm 1988

Thỉnh gọi: Bà Hối trưởng
Hội gia đình tù nhân Chính trị Việt Nam
tại Washington

Thỉnh thưa Bà,

Được tin Bà và quý Hội đang hoạt động trong công tác giúp đỡ và can thiệp với văn phòng ODP cho những tù nhân chính trị Việt Nam, nên tôi mạo muội kính thư này đến Bà kính nhờ Bà liên tâm can thiệp giúp tôi với văn phòng ODP cho tôi được sớm có IV và LOI để kịp lập thủ tục xin định cư theo chương trình trên.

Sau đây tôi xin kê khai lý lịch để Bà trên can thiệp:

- Họ và tên: Lâm Minh Cường, sinh ngày 21-11-1943 tại Trảng đông, Vĩnh Trướng, Nha Trang.
- Tốt nghiệp khóa 13 ban Độc sứ Học viên Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn năm 1968.
- Từ tháng 6 năm 1969 đến tháng 3 năm 1971: chức vụ: Phó Quận trưởng Hành Chánh Quận Sơn Hòa, Tỉnh Phú Yên
- Từ tháng 3 năm 1971 đến tháng 12 năm 1972: chức vụ: Phó Quận trưởng Hành Chánh Quận Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
- Từ tháng 12 năm 1972 đến tháng 2 năm 1974: Chức vụ: Trưởng Ty Hành Chánh Tòa Hành Chánh Tỉnh Phú Yên.
- Từ tháng 2 năm 1974 đến tháng 4 năm 1975: Chức vụ: Phó Quận trưởng Hành Chánh Hiên Xương Tỉnh Phú Yên
- Họ tên vợ: Trần Thị Mỹ Linh, sinh ngày 9-2-1950 tại Minh Hương - Hội An - Quảng Nam
- Họ tên con:
 - 1.- Lâm Trần Minh Uyên sinh ngày 12-5-1972
 - 2.- Lâm Trần Minh Thy sinh ngày 25-10-1973
 - 3.- Lâm Đào Quốc sinh ngày 6-10-1975
- Liên hệ và địa chỉ thân nhân tại Mỹ:
Lâm Quý: chị em chú bác ruột

X

USA

- Đã gọi 2 hồ sơ đến văn phòng ODP tại Bangkok trong năm 1984, có giấy báo nhận của Bangkok:
 - Ngày 17 tháng 10 năm 1984
 - Ngày 2 tháng 11 năm 1984

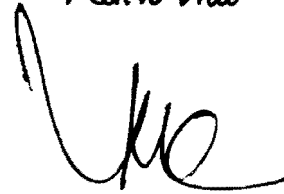
- Địa chỉ liên lạc: 229/67 Thích Quảng Đức
Phước Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

- Xin đính kèm: 1 bản sao lệnh thả

Trân trọng kính xin Bà lưu tâm can thiệp cho tôi được sớm có IV và LOI, là điều tôi hằng mong ước từ bao lâu nay. Tôi đang trông chờ kết quả của Bà, kính chúc Bà được nhiều sức khỏe.

Trân trọng kính chào Bà

Kính thư



LÂM MINH CƯỜNG

Số : 10 /D-43

Phủ Khánh, ngày 10 tháng 12 năm 1970

LỆNH THA

(An củ nghị quyết số 49 NQ/TVQH, ngày 20-05-1961 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Thông tư số 121/CP, ngày 09-08-1961; Nghị định số 154/CP, ngày 01-10-1973 của Hội đồng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 05 ngày 14-08-1976 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Khánh. Về việc tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi gây hại cho trật tự an toàn xã hội.

Kết hành động tội trọng và thái độ cải tạo của các đối tượng, từ lúc tập trung giáo dục cải tạo cho đến nay.

Theo đề nghị của Ông Giám thị trại cải tạo : Đạt và sau khi được Hội đồng xét duyệt nhất trí.

TRƯỞNG TỶ CỤC AN TỈNH PHU KHANH

RA LỆNH THA

Họ và tên : Lâm Minh Cường Bí danh : _____
Sinh ngày : _____ tháng _____ năm 1943
Sinh quán : Trưởng táng, Nha Trang, Phú Khánh
Trú quán : Trưởng táng, Vĩnh Trường, Nha Trang, Phú Khánh
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Khmer
Đảng phái : _____ Tôn giáo : Phật
Cán tội : Phạm tội cướp, Hủy hoại
Bị bắt ngày : 04 tháng 08 năm 1975
Nay được tha về ở tại Trưởng táng, Vĩnh Trường, Nha Trang, Phú Khánh

(Hi về địa phương : đương sự phải trình lệnh này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết; đăng ký hộ khẩu và làm nghĩa vụ công dân.

K/ TRƯỞNG TỶ CỤC AN TỈNH PHU KHANH

Chứng nhận
22/02/76
10/12/76
Kính nhận, báo cáo
Hội đồng xét duyệt
Ngày 29/12/76



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 15 tháng 8 năm 1989

Kính gửi: *Lam. Quy*

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân-Chính-Trị-Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

[Signature]
Bà Khúc Minh Thở
Chu Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Lam. minh. Quang

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa
(✓) Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(✓) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

Nha Trang, ngày 27 - 11 - 1989

Lính gọi Bà Chúc Minh thơ
Lính thưa Bà,

Vừa rồi nhận được thư hồi âm đề ngày
1 - 6 - 1989 của Bà, tôi và cả gia đình đều vô
cùng vui sướng được Bà lưu tâm giúp đỡ và
hướng dẫn cho gia đình tôi những thủ tục lên
hệ.

Nay tôi vội viết thư này trước kính chúc Bà
và quý Hội được nhiều sức khỏe, an Khang;
sau kính gọi kèm những giấy tờ cần bổ túc
và kính xin Bà can thiệp cho tôi sớm được
cấp L01 để tiện bổ túc hồ sơ vì bên này tôi
với những người đã có L01 đều được thu nhận
đặc biệt.

Thay mặt gia đình tôi thành thật biết ơn
sự giúp đỡ nhiệt tình của Bà và quý Hội:

Trân trọng kính chào Bà

Hồ sơ đính kèm:

- 2 bản trích lục hôn thú
- 2 bản sao hộ khẩu
- 10 bản sao khai sinh (2 bản/người)
- 4 bản sao chứng minh nhân dân (2 bản/người)
- 10 tấm ảnh 4 x 6 (2 tấm/người)

LÊ MINH CƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

CÁNH TỶ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRƯỚC HỘ
SỐ 6220

Họ và tên: Trần Chí Mỹ Linh
Số: 12/ Ngõ (hẻm) Đại Việt
Quang phố:
Xã/phường: Phước Tân

Thành phố: Nha Trang
Tỉnh: Phước Khánh

Ngày: 30 tháng 11 năm 1988
Tư lệnh công an thành phố Nha Trang
(chữ ký, đóng dấu, ghi số họ tên)

Đ. Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN

TĂNG XÝ THÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

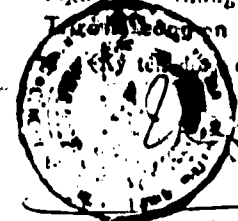
Số: 9220

Họ và tên: Trần Chí Mỹ Linh
Số: 12/8 Ngõ (hẻm) Harimur
Quang phố: Phước Tân
Xã phường: Phước Tân

Thành phố: Nha Trang

Tỉnh: Phú Khánh

Ngày: 30 tháng 11 năm 1988
Tại: Thị trấn thành phố Nha Trang
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



(Handwritten signature and notes at the bottom right)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh: Phước Yên

Quận: Tuy Hòa

Xã: Phước Yên

Phường: Phước Yên

Số hiệu: 100



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 31 tháng 10 năm 1973

Tên họ đứa trẻ: LÊ-TRẦN-HÌNH-THY
Con trai hay con gái: gái
Ngày sanh: Hai mươi lăm, tháng mười, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (25.10.1973)
Nơi sanh: Bình-phước, Tuy-hòa, Phước-yên
Tên họ người cha: LÊ-HÌNH-CƯỜNG
Tên họ người mẹ: TRẦN-THỊ-MỸ-LINH
Vợ chánh hay không: chánh
Có hôn-thú: số 103 ngày 21.8.1970 tại Tòa-á
Tên họ người đứng khai: LÊ-HÌNH-CƯỜNG

TRÍCH LỤC X BẢN CHÁNH

Ngày 11 tháng 01 năm 1974



Nguyễn Xuân Hùng

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh: Phước Yên

Quận: Tuy Hòa

Xã: Tuy Hòa

Phường: Phước Yên

Số hiệu: 103

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 31 tháng 10 năm 1973.

Tên họ đưa trẻ: LÂM-TRẦN-MINH-THY
Con trai hay con gái: gái
Ngày sanh: Hai mươi lăm tháng mười, năm một ngàn chín trăm
bảy mươi ba (25.10.1973)
Nơi sanh: Bình Nhạn, Tuy Hòa, Phước Yên
Tên họ người cha: Lâm-Minh-Quảng
Tên họ người mẹ: Trần-thị-Nữ-Linh
Vợ chánh hay không: chánh
Có hôn-thú: số 103 ngày 21.8.1970 tại Tòa-ký
Tên họ người đứng khai: Lâm-Minh-Quảng

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Ngày 01 tháng 11 năm 1973

Chức vụ: Chức vụ

Huỳnh Xuân Hưng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG BỘ TƯ- PHÁP
SỞ TƯ- PHÁP HUẾ
TÒA HÒA GIẢI QUẢN VINH-XUÔNG

TÒA SƠ THẨM NHATRANG
TÒA HÒA-GIẢI QUẢN VINH-XUÔNG

BIÊN BẢN THẾ VÌ:

Việc số 174 / TP/VX-16 / PT/1

Ngày 17/3/1953

của

LÂM-MINH-CƯỜNG

KHAI-SANH

Năm một nghìn chín trăm ~~năm~~ ^{Bảy} mươi tám / ngày mười bảy / tháng sáu /
hồi 10 / giờ.

Trước mặt chúng tôi PHÁN-ĐÌNH-ĐI

Quản-trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quản Vinh-Xuông ngồi tại văn
phòng có Ông, NGUYỄN-VĂN-ĐÔNG thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc
có Ông, LÂM-SUÔNG 65 tuổi, nghề nghiệp làm công
chánh quán tại Phố - Tai, Hải - Nam.

Miên lệ phí
nghị định ngày
17-11-1947

thẻ kiểm tra căn cước số AV-C00626 / cấp tại DO-TRU, Huế ngày 1.6.1957,
ngụ tại làng TRƯỜNG-ĐÔNG, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuông, Tỉnh Khánh-Hòa.
đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục khai sanh của con
của y được vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh

Nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu
đến, đề lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

Liên độ có đến trình diện :

1) NGUYỄN-MINH 39 tuổi nghề nghiệp thợ may
chánh quán tại Phường Đê-Mai, Thị-xã Nhatrang, tỉnh Khánh-Hòa.
thẻ kiểm tra căn cước số 19A000029 cấp tại Vinh-Xuông ngày 16.8.1955
ngụ tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuông, tỉnh Khánh-Hòa.

2) TRẦN AI 33 tuổi nghề nghiệp làm cá
chánh quán tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuông, Tỉnh Khánh-Hòa
thẻ kiểm tra căn cước số 25A000037 cấp tại Vinh-Xuông ngày 10.11.1957
ngụ tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuông, tỉnh Khánh-Hòa

3) LƯƠNG-LỘC 44 tuổi nghề nghiệp làm cá
chánh quán tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuông, Khánh-Hòa.
thẻ kiểm tra căn cước số 14A0000230 cấp tại Vinh-Xuông ngày 16.8.1955
ngụ tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuông, tỉnh Khánh-Hòa.

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội ngụy chứng về việc bỏ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng: tên LÂM-MINH-CƯỜNG / sinh ngày hai mươi một tháng mười một năm chín trăm bốn mươi ba (21.11.1943) tại làng Trường-Đông, xã Vĩnh-Trường, Quận Vĩnh-Xương, tỉnh Khánh-Hòa, Con Ông LÂM-SUONG và là PHẠM-THỊ-THƯỢNG /

Và duyên-cớ mà đương-sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ-tích được là vì bản chính đã bị thất lạc và sổ bộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản Tòa, chiếu theo sự kiện trên và các điều 17, 18 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên bản thế vì khai sinh cho tên LÂM-MINH-CƯỜNG

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày 29.5.1958

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và Lục-sự.

Làm tại Quận Vĩnh-Xương, ngày, tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lục-Sự
NGUYỄN-VĂN-ĐANG

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán
PHẠM-ĐÌNH-DI

(Ký tên và đóng dấu)

(Đóng dấu và ký tên)

Nhân chứng,

Đương-sự,

1.- NGUYỄN-MINH (Ký tên)

LÂM-SUONG

2.- TRẦN-AI (Ký tên)

(Ký tên)

3.- LƯƠNG-LỘC (Ký tên)-

Duyệt tem và trước bạ tại Nha Trang

ngày tháng năm 19

Quyền tờ số

Thu: Miễn thuế
CHỦ



Đặng-Đình-Cang

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ THẨM NHATRANG

TÒA HÒA-GIẢI QUẬN VINH-XUONG

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP HUẾ

TÒA HÒA GIẢI QUẬN VINH-XUONG

BIÊN BẢN THẺ VÌ: KHAI-SANH

Việc số 474 / TP/VX-16 / TV/L

Ngày 17/3/1958

của LÂM-MINH-CƯỜNG

Năm một nghìn chín trăm ~~sáu~~^{năm} mươi tám, ngày mười bảy/tháng sáu /
hồi 10 / giờ.

Trước mặt chúng tôi PHAN-ĐÌNH-ĐI

Quận-trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa-Giải Quận Vinh-Xuong ngồi tại văn
phòng có Ông, NGUYỄN-VĂN-ĐĂNG thư-ký kiêm Lục-sự giúp việc
có Ông, LÂM-SUONG 65 tuổi, nghề nghiệp làm công
chánh quán tại Phố - Tai, Hải - Nam.

Miên lệ phí
nghị định ngày
17-11-1947

thẻ kiểm tra căn cước số AV-000626, cấp tại P. DO-TRU, Huế ngày 1.6.1957,
ngụ tại làng TRƯỜNG-ĐÔNG, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuong, tỉnh Khánh-Hòa.
đến trình-diện rằng hiện nay y không thể xin sao lục khai sanh của con
của y được vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh

Nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai các nhân chứng sau đây, do y triệu
đến, để lập cho y biên bản thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

Liên độ có đến trình diện :

1) NGUYỄN-MINH 39 tuổi nghề nghiệp thợ may
chánh quán tại Phường Đê-Mai, Thị-xã Nhatrang, tỉnh Khánh-Hòa.
thẻ kiểm tra căn cước số 19A000029 cấp tại Vinh-Xuong ngày 16.8.1955
ngụ tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Suong, tỉnh Khánh-Hòa.

2) TRẦN AI 33 tuổi nghề nghiệp làm cá
chánh quán tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuong, Tỉnh Khánh-Hòa
thẻ kiểm tra căn cước số 25A000037 cấp tại Vinh-Xuong ngày 10.11.1957
ngụ tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuong, tỉnh Khánh-Hòa

3) LƯƠNG-LỘC 44 tuổi nghề nghiệp làm cá
chánh quán tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuong, Khánh-Hòa.
thẻ kiểm tra căn cước số 14A000280 cấp tại Vinh-Xuong ngày 16.8.1955
ngụ tại làng Trường-Đông, xã Vinh-Trường, quận Vinh-Xuong, tỉnh Khánh-Hòa.

Đã đọc kỹ nội dung, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 30/
Hoàng-Việt Hình-luật phạt tội nguy chứng về việc hộ (từ 3 tháng đến 1 năm tù hay
phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên-thệ và chứng thật có biết rằng:
tên LÂM-MINH-SƯƠNG, sinh ngày hai mươi một tháng mười một năm một ngàn chín trăm
bốn mươi ba (21.11.1943) tại làng Trường-Dông, xã Vĩnh-Trường, Quận Vĩnh-Xương,
tỉnh Khánh-Hòa, Con Ông LÂM-SƯƠNG và là PHẠM-THỊ-TRƯỜNG.

Và duyên-cớ mà đương sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ-tịch được là vì
bản chính đã bị mất lạc và sổ hộ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến-tranh.

Bởi vậy Bản Tòa, chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-luật
lập biên bản thế vì khai sinh cho tên LÂM-MINH-SƯƠNG.

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại bản Tòa ngày 29.5.1958.

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng
tôi và Lục-sự.

Lâm Minh-Sương, con Ông LÂM-SƯƠNG và Bà PHẠM-THỊ-TRƯỜNG;

ngày, tháng, năm như trên.

Thư-ký kiêm Lục-Sự

NGUYỄN-VĂN-ĐANG

(Ký tên và đóng dấu)

Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán

PHẠM-ĐÌNH-DI

(Đóng dấu và ký tên)

Nhân chứng,

Đương-sự,

1.- NGUYỄN-MINH (Ký tên)

LÂM-SƯƠNG

2.- TRẦN-ÀI (Ký tên)

(Ký tên)

3.- LƯƠNG-LỘC (Ký tên)-.

Duyệt tem và trước bạ tại Nha Trang

ngày tháng năm 19

Quyền từ số

Thu: Miễn thuế
CHỦ



Đặng Đình-Cam

TỈNH QUẢNG-TÍN
QUẬN TAM-KỲ
XÃ TAM-KỲ
Số hiệu 105

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TRÍCH LỤC

CHỨNG THU HÔN THỦ

Tên họ người chồng LÊ-MINH-CƯỜNG
Nghề nghiệp Công-nhào
Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1943
Tại Trương-công, Khánh-hòa
Cư sở tại -nó-
Tạm trú tại -nó-
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) LÊ-SƯỞNG (sống)
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Phạm-thị-Anh-dương (sống)
Tên họ người vợ TRẦN-THỊ-ĐI-LINH
Nghề nghiệp Nợ-công
Sinh ngày 09 tháng 02 năm 1950
Tại Hình-hương, Hội-an, Quảng-nam
Cư sở tại Tam-kỳ, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-tín.
Tạm trú tại Tam-kỳ, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-tín.
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) TRẦN-DANH-ĐẠI (sống)
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nguyễn-thị-Bạch-luật (sống)
Ngày cưới Hai mươi một tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi (21-8-1970)
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê
Ngày 21 tháng 8 năm 1970
Tại 1

Trích y Bản Chính

HUỶNG TRÍCH LỤC :
Tam-kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1970
Ủy-viên Hộ-tịch xã Tam-kỳ,

Tam-kỳ, 21 8 70
ngày tháng năm 19

Viên-chức Hộ-tịch
(ký tên Lê-thanh-Tùng)

CHỖ KÝ VÀ CHỮ CHỮ :
Chữ ký và đóng dấu của Ông
xã Trương UNGO xã Tam-kỳ.
Tam-kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1970
KT. Quận Trương Quận Tam-kỳ
Phó Quận Trương

KÝ CHỮ :
Tam-kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1970
xã Trương UNGO xã Tam-kỳ,



VŨ-KHẮC-TRẠCH

JO VAN LUON

TỈNH QUẢNG-TÍN
QUẬN TAM-KY
XÃ TAM-KY
Số hiệu 103

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỨ

Tên họ người chồng LÂM-MINH-CƯỜNG
Nghề nghiệp Công-chức
Sinh ngày 21 tháng II năm 1943
Tại Trưởng-công, Khánh-Hòa
Cư sở tại Trưởng-công, Khánh-hòa
Tạm trú tại -nó-
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Lâm - Sương (sống)
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Phạm-thị-Thường (sống)
Tên họ người vợ TRẦN-THỊ-MỸ-LINH
Nghề nghiệp Học-sinh
Sinh ngày 09 tháng 02 năm 1950
Tại Hình-Hương, Hội-an, Quảng-nam.
Cư sở tại Tam-kỳ, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-Tín.
Tạm trú tại Tam-kỳ, quận Tam-kỳ, tỉnh Quảng-Tín.
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) TRẦN-DẪN-ĐẠI (sống)
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nguyễn-thị-Dạch-Huê (sống)
Ngày cưới Hai mươi một tháng tám năm một nghìn chín trăm bảy mươi (21-8-1970)
Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê bảy mươi (21-8-1970)
Ngày 21 tháng 8 năm 1970
Tại _____

Trích y Bản Chính

HUNG TRICH LUC :
Tam-kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1970 Tam-kỳ, ngày 21 tháng 8 năm 1970
Ủy-viên Hộ-tịch xã Tam-kỳ, Viên-chức Hộ-tịch

(Ký tên Lê-thanh-Tùng)

Lưu

NHÂN THỰC :

Chủ ký về khuôn dấu của Ông
xã Trưởng UBHC xã Tam-kỳ,
Tam-kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1970
KT, Quận Trưởng, Quận Tam-kỳ,
Phó Quận Trưởng



KIỂM THỊ :

Tam-kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1970
Xã Trưởng UBHC xã Tam-kỳ,



VŨ-KHẮC-TRẠCH

SỐ VĂN LƯU

KHAI SANH

Số hiệu II5

Tên, họ đầu nhĩ : LÂM-TRẦN MINH-UYÊN .
 Phái : Nữ
 Sinh : Ngày mười hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm
 (Ngày, tháng, năm) bảy mươi hai (12-5-1972)
 Tại : Nhà hộ-sanh tư Trần-thị-Bang, Khóm Trường-Đông .
 Cha : Lâm-Minh-Cường
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm bốn mươi ba (1943)
 Nghề-nghiệp : Công-chức
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang .
 Mẹ : Trần-thị Mỹ-Linh .
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm năm mươi (1950)
 Nghề-nghiệp : Giáo-viên
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang .
 Vợ : (chánh hay thứ) Vợ chánh
 Người khai : Trần-thị-Bang
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm ba mươi (1930)
 Nghề nghiệp : Cô đỡ
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang
 Ngày khai : Ngày 30 tháng 5 năm 1972
 Người chứng thứ nhất : Võ-Kim-Hoàng
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)
 Nghề-nghiệp : Làm biển
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang
 Người chứng thứ nhì : Phan-gia-Đỉnh
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)
 Nghề nghiệp : Công-chức
 Cư trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang

Lập tại Vĩnh-Trương, ngày 30 tháng 05 năm 19 72

Người khai Chủ-Tịch kiêm Hạ-Lai,
Trần-thị-Bang Nguyễn-văn-Phát
 (ấn ký) (ấn ký)

Nhân chứng
1/Võ-Kim-Hoàng (ký tên)
2/Phan-gia-Đỉnh (ký tên)

TRÌNH LỤC V SỞ-BỘ NĂM 1972

Thực xong ngày 30 tháng 5 năm 1972

CHỦ-TỊCH UBND KIỂM HỘ-LẠI



KHAI SANH

Số hiệu II5

Tên, họ ấu nhi : LÂM-TRẦN MINH-UYÊN .
 Giới : MU
 Sinh : Ngày mười hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm
 (Ngày, tháng, năm)
bảy mươi hai (12-5-1972)
 Tại : Nhà hộ-sanh tư Trần-thị-Bang, Khóm Trường-Đông .
 Cha : Lâm-Minh-Cường
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm bốn mươi ba (1943)
 Nghề-nghiep : Công-chức
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang .
 Mẹ : Trần-thị Mỹ-Linh .
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm năm mươi (1950)
 Nghề-nghiep : Giáo-viên
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang .
 Vợ : (chánh hay thứ) Vợ chánh
 Người khai : Trần-thị-Bang
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm ba mươi (1930)
 Nghề nghiệp : Cô đồ
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang
 Ngày khai : Ngày 30 tháng 5 năm 1972
 Người chứng thứ nhất : Võ-Kim-Hoàng
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)
 Nghề-nghiep : Làm biển
 Cư-trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang
 Người chứng thứ nhì : Phan-gia-Đỉnh
 (Tên, họ)
 Sinh năm : Một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)
 Nghề nghiệp : Công-chức
 Cư trú tại : Khóm Trường-Đông, quận hai, Nhatrang

Lập tại Vĩnh-Trường, ngày 30 tháng 05 năm 19 72

Người khai
Trần-thị-Bang
 (ấn ký)

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Lai,
Nguyễn-văn-Phát
 (ấn ký)

Nhân chứng
1/Võ-Kim-Hoàng (ký tên)
2/Phan-gia-Đỉnh (ký tên)

TRẦN-LUY V SỞ-BỘ NĂM 1922

thời kỳ này 32 tháng 5 năm 1922

CHU-TICH USHC KIEM HỘ-LAI



LÂM MINH CƯỜNG
183 Đường số 2 Quốc Tuấn
NHATRANG

VIET NAM



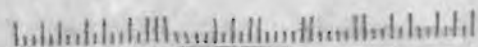
FEB 02 1990

Kính gửi
Bà KHUÊ MINH THƠ
P.O BOX 5435
ARLINGTON, V.A 22205-0635

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL



Phường Minh-Hương
Thị-Xã Hội-An
Tỉnh Quảng-Nam
-++++-

GIẤY KHAI SANH

Tên họ đứa con nít : TRẦN - THỊ - MỸ - LINH
Trai hay gái : Gái
Ngày sinh : MỒNG CHÍN THÁNG HAI NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM
NAM MƯƠI (9-2-1950)

Nơi sinh : Phường Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An Tỉnh Quảng-Nam
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: TRẦN-DZANH-DZĨ 29 tuổi, Công-Chức,
sanh chánh và trú quán : sanh chánh quán Lưu-Bảo, Hương-Trà,
của người cha : Thừa-Thiên, trú quán Phường Minh-
Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: NGUYỄN--THỊ-BẠCH-HUỆ 25 tuổi, nội-
sanh chánh và trú quán : trợ, sanh chánh quán Phường Phú-Hội-
của người mẹ : An, Thành-Phố Huế, trú quán Phường
Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam.

Nhôi thứ của người mẹ : Vợ chánh ngôi thứ nhất
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: TRẦN-DZANH-DZĨ 29 tuổi, Công-Chức,
sanh chánh và trú quán : sanh chánh quán làng Lưu-Bảo, Hương-
của người khai : Trà, Thừa-Thiên, trú quán Phường
Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-N.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: HỒ-ĐANG-DU 30 tuổi, Công-Chức, chánh
và chỗ ở của người chứng : quán Hương-Cần, Quận Hương-Trà,
thứ nhất : Tỉnh Thừa-Thiên, trú quán Phường
Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: NGUYỄN-VAN-CHỦ 25 tuổi, Công-Chức,
và chỗ ở của người chứng : chánh quán Làng Thạch-Hàn, Thị-Xã
thứ nhì : Quảng-Trị, trú quán Phường Minh-
Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam.

Người khai, Làm tại HỘI-AN, ngày MỒNG CHÍN THÁNG
Ký : TRẦN-DZANH-DZĨ, HAI NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM NAM MƯƠI
(9-2-1950).

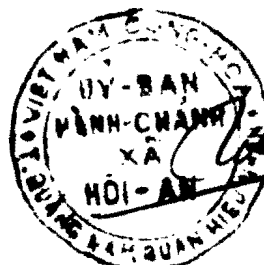
Người chứng thứ I :
Ký : HỒ-ĐANG-DU
Hương-Bộ Phường Minh-Hương,
Ký tên : LÊ-DOÀN-HOÀNH,

Người chứng thứ II:
Ký : NGUYỄN-VAN-CHỦ
PHỤNG TRÍCH-LƯU :

Nhận thực chủ ký của Ông CHỦ-
TỊCH UBHC Xã Hội-An, Quận Hiếu-
Nhơn, Tỉnh Quảng-Nam.

Hiếu-Nhơn, ngày 11 tháng 4 năm 1968
TUN. TỈNH-TRƯỞNG TỈNH QUẢNG-NAM
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN HIẾU-NHƠN
PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

Hội-An, ngày 10 tháng 4 năm 1968
CHỦ-TỊCH KIỂM HỌ-TỊCH



VƯƠNG-HỮU-CHỊ

TRƯỞNG-PHÒNG THỦ

Phường Minh-Hương
Thị-Xã Hội-An
Tỉnh Quảng-Nam

GIẤY KHAI SANH

Tên họ đứa con nít : TRẦN - THI - MỸ - LINH /
Trai hay gái : Gái
Ngày sinh : MÔNG CHÍN THÁNG HAI NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM
NAM MƯƠI (9-2-1950)

Nơi sinh : Phường Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An Tỉnh Quảng-Nam
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: TRẦN-DZANH-DZI 29 tuổi, Công-Chức,
sanh chánh và trú quan : sanh chánh quán Lưu-Bảo, Hương-Trà,
của người cha Thừa-Thiên, trú quán Phường Minh-
Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: NGUYỄN--THỊ-BẠCH-HUỆ 25 tuổi, nội-
sanh chánh và trú quan : trợ, sanh chánh quán Phường Phú-Hội-
của người mẹ : An, Thành-Phố Huế, trú quán Phường
Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam.

Nhôi thú của người mẹ : Vợ chánh ngôi thứ nhất
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: TRẦN-DZANH-DZI 29 tuổi, Công-Chức,
sanh chánh và trú quan : sanh chánh quán làng Lưu-Bảo, Hương-
của người khai : Trà, Thừa-Thiên, trú quán Phường
Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-N.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: HỒ-ĐANG-DU 30 tuổi, Công-Chức, chánh
và chỗ ở của người chứng : quán Hương-Cần, Quận Hương-Trà,
thứ nhất : Tỉnh Thừa-Thiên, trú quán Phường
Minh-Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp: NGUYỄN-VAN-CHU 25 tuổi, Công-Chức,
và chỗ ở của người chứng : chánh quán Làng Thạch-Hàn, Thị-Xã
thứ nhì : Quảng-Trị, trú quán Phường Minh-
Hương, Thị-Xã Hội-An, Quảng-Nam.

Người khai, Làm tại HỘI-AN, ngày MÔNG CHÍN THÁNG
Ký : TRẦN-DZANH-DZI, HAI NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM NAM MƯƠI
(9-2-1950).

Người chứng thứ I :
Ký : HỒ-ĐANG-DU Hương-Bộ Phường Minh-Hương,
Ký tên : LÊ-DOẢN-HOÀNH,

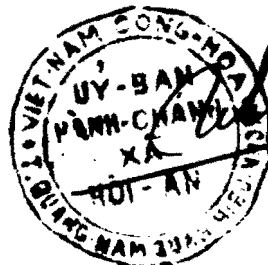
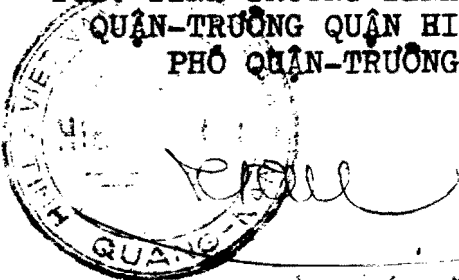
Người chứng thứ II:
Ký : NGUYỄN-VAN-CHU PHỤNG TRÍCH-LƯU :

Nhận thực chủ ký của Ông CHỦ-
TỊCH UBHC Xã Hội-An, Quận Hiếu-
Nhơn, Tỉnh Quảng-Nam.

Hiếu-Nhơn, ngày 11 tháng 4 năm 1968

TUN. TỈNH-TRƯỞNG TỈNH QUẢNG-NAM
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN HIẾU-NHƠN
PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

Hội-An, ngày 10 tháng 4 năm 1968
CHỦ-TỊCH KIỂM HỘ-TỊCH



PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

VUONG HUU CHI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220675569**

Họ tên **LÂM MINH CƯỜNG**



Sinh ngày **21-11-1943**

Nguyên quán **Vĩnh Xương**

Nha Trang - Phú Khánh

Nơi thường trú **60A Võ Thị Sáu**

Nha Trang - Phú Khánh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật Giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi clem3 dưới
trước dấu lông mày

Nhà 12/03 năm 1983

QUANG TỶ CÔNG AN

NGUYỄN THÁI

NGUYỄN THÁI



Nguyễn Thái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 220017798

Họ tên TRẦN THỊ MỸ LINH



Sinh ngày 09-02-1950

Nguyên quán Lũu Bảo,

Hương trà, Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú 60A Trần Thống

Nha trang, Phú Khánh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0cm cách 1cm⁵
trên sau đôi lông mày
trái.

Ngày 07 tháng 01 năm 1978

21/QUAN ĐỐC HOẶC THỦ NGUYỄN CÔNG AN

PHÓ TƯỚNG

[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 220017733

Họ tên TRẦN THỊ MỸ LINH



Sinh ngày 09-02-1950

Nguyên quán Lưu Bảo,

Hương trà, Bình Trị Thiên.

Nơi thường trú 60A Trần Hưng Đạo
Nha Trang, Phú Khánh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo tròn 0cm¹ cách 1cm⁵
trên sau dãi lông mày
trái.

Ngày 07 tháng 04 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRÚNG PHẢI

PHÓ TRƯỞNG TY

[Signature]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **220675569**

Họ tên **LÂM MINH CƯỜNG**



Sinh ngày **21-11-1943**

Nguyên quán **Vĩnh rường**

Nha Trang - Phú Khánh

Nơi thường trú **60A Võ Thị Sáu**

Nha Trang - Phú Khánh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Phật Giáo

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi nằm dưới
trước đầu, lông mày

phải

Ngày 12 tháng 08 năm 1983

Thị trấn Gò Công hoặc Thị trấn Công An



Handwritten signature or initials.

Handwritten text at the bottom of the stamp area.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Mẫu HT2/P3

Thành phố, Tỉnh : Đà Nẵng

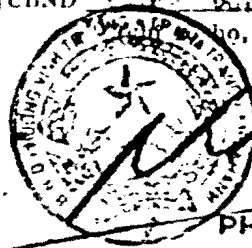
GIAY KHAI SINH

số 119
Quyển số 05

[illegible]

Họ và tên	Sâm Đức Quốc		Nam. nữ nam
Sinh ngày tháng, năm	06 - 10 - 1975		
Nơi sinh	Xã Trường Đông, Tỉnh Quảng Ngãi		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Sâm Đức Cường 37 tuổi	Trần Văn Mỹ Sinh 30 tuổi	
Dân tộc	Tên	Tên	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Tư nhân		
Nơi ĐKKK thường trú	60A Trường Đông, Tỉnh Quảng Ngãi	Xã Trường Đông, Tỉnh Quảng Ngãi	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng ninh hoặc CNCC của người đang khai	Trần Văn Mỹ Sinh 30 tuổi, 60A Trường Đông, Xã Trường Đông 220017789		

Đã ký ngày 16 tháng 8 năm 1990
 T.UBND ký tên, đóng dấu
 (Chức vụ, họ, tên, chức vụ)



PHAM KHANH

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNIST**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 894-4138

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị

(Two Copies)

IV. # _____
VEWL. # _____
H171: _____ Y _____ N _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly detained in re-education camps in Viet Nam, as intelligence for U.S. personnel and the Priority Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người cũ và đang bị giam giữ trong các trại cải tạo ở Việt Nam để được phân loại và đưa họ ra khỏi những tình trạng bị giam giữ.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): LÂM MINH CUÔNG
(Họ và tên theo HJ ở Việt Nam)
2. Sex: Male DOB: 31 / 11 / 1943 Place of Birth: Tam Kỳ Đông, Nha Trang, Khanh Hoa
(Giới) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/branch, Agency/Unit: Deputy, Hien Xuyen District Chief, Phu Yen Province
(Chức vụ cuối cùng, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B. ARREST

(Giảm giữ)

1. Date of Arrest: 4 - 5 - 1975 Nha Trang
(Ngày bắt đầu bị giam giữ)
2. Name, Location of Prison or Re-education Camps: LAM SON, A30, A40 (Phu Khanh Province)
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 27 - 12 - 1980
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children: Wife: TRẦN THỊ MỸ LINH
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Children: LÂM TRẦN MINH UYÊN
LÂM TRẦN MINH THY
LÂM ĐẠO QUỐC
3. Address of family: 19/BA Mai Nuec Phuc Tan, Nha Trang, KHANH HOA
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: CHARLES MINH LAM Occupation: MANAGER
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: _____
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: COUSIN
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: ☐ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) ☒ Yes ☐ No

Date: June 01, 90
(Ngày, tháng, năm)

Charles Minh Lam
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

TỔNG HỘI CỤ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

ASSOCIATION OF FORMER POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIETNAM
A CALIFORNIA NON-PROFIT CORPORATION 138237-4501 (C3) ORGANIZATION 950116802

PO BOX 839, WESTMINSTER, CALIFORNIA 92684-839
TELEPHONE (714) 234-0136

HỘI ĐỒNG
PHỐI HỢP TRUNG ƯƠNG
Đ. Đ.
NGUYỄN HẢI
NGUYỄN MẠU QUY
NGUYỄN VĂN VÀ
NGUYỄN CÔNG NINH
PHẠM HUY THƯỜNG
PHẠM QUỐC DŨNG
QUỐC VĂN ĐÌNH
TRẦN NHƯ HUY
PHẠM HUY ĐỨC

U.S.A. Ngày 12-8-89

T H O N G - B A O

Của

TỔNG HỘI CỤ TỬ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

- Sau nhiều năm vận-dộng để đòi hỏi giải quyết tình trạng định cư của Tử Nhân Chính-Trị/CS, và gia-đình.
- Bản Thỏa-hiệp đã được ký kết giữa Thủ-trưởng Ngoại-giao Hoa-kỳ ông ROBERT L. FLESET và Thủ-trưởng Việt cộng Vũ-Khuan ngày 30 tháng 7 năm 1989, đồng ý cho tử nhân chính trị cộng sản Việt-nam và gia đình được định cư tại Hoa-kỳ, đợt đầu tiên sẽ khởi sự vào tháng 10.1989.
- Trước những kết quả như trên, dự luận Cộng-đồng Việt-nam trên khắp Thế-giới rất quan tâm về vấn đề này.
- Vì vậy Tổng Hội Cựu Tử Nhân Chính Trị Công Sản Việt Nam mong mọi Quý đồng-hương có thân nhân là TNCTCSVN, hãy liên lạc gấp với Tổng-Hội theo Điện-thoại số (714) 894-4136, để Tổng-Hội sẽ giúp tổ chức-tiến hành những thủ tục cần thiết cho việc định cư của tử nhân chính trị/cs và gia-đình.
- Mọi dịch vụ trên Quý đồng-hương sẽ không phải trả một khoản lệ phí nào.-

Trần Trọng

TH. HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP

Tổng Hội Cựu Tử Nhân Chính Trị/CSVN.

Sao Kính Gửi:

-Quý-vị Cơ-quan Báo-chí
và Truyền thông

"Để xin được phổ biến rộng rãi"

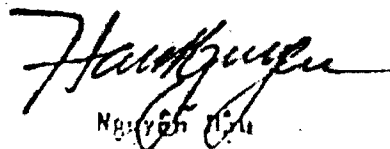
-Khu Hội Cựu TNCTCSVN.Nam Cali.

-Khu Hội Cựu TNCTCSVN.Nhĩc Cali.

-Khu Hội Cựu TNCTCSVN.Texas

"Để phổ biến Cộng-đồng Địa-phương"

-Lưu.


Nguyễn Văn Hải



Lâm Minh Cường
sinh: 21-11-1943

Trần Thị Mỹ Linh
sinh: 9-2-1950

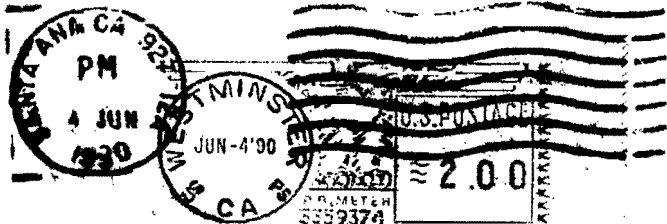
Lâm Trần Minh Uyên
sinh: 12-5-1972

Lâm Trần Minh Thy
sinh 25-10-1973

Lâm Đào Quốc
sinh: 6-10-1975

CHARLES MINH LAM

JUN 07 1990



CERTIFIED

P 363 683 985

MAIL

FAMILY OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONER ASSC
P.O BOX 5435
ARLINGTON, V.A. 22205-0635

RETURN RECEIPT
REQUESTED



CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☒ Computer 2-2-72
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

*this is a copy of the
original file (V7-1)*